

Số: **695/2020/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 682/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hải Y; sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú và trú tại: X, Y, Z

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú và trú tại: X, Y, Z

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Hải Y và anh Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận chị Phạm Hải Y và anh Nguyễn Xuân T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Xác định chị Phạm Hải Y và anh Nguyễn Xuân T có 01 con chung là: Nguyễn An Nh, sinh ngày 06/8/2019.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Hải Y và anh Nguyễn Xuân T: Giao cháu Nguyễn An Nh cho chị Phạm Hải Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Xuân T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Hải Y mỗi tháng là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Xuân T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Hải Y chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo Biên lai số 16572 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- UBND xã Đông Hội, huyện Đông Anh, Tp Hà Nội.
- (Nơi ĐKKK ngày 01/12/2017);
- Chi cục THADS quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Phương